

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày 27/7/2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)

Tên ngành/nghề: Hộ sinh (Midwife)

Mã ngành/nghề: 6720303

Trình độ đào tạo: Cao đẳng (College Level)

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm.

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu chung

Đào tạo Cao đẳng Hộ sinh kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ ở trình độ Cao đẳng đáp ứng chuẩn năng lực cơ bản của Hộ sinh Việt Nam: Có thái độ phù hợp để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em một cách toàn diện về thể chất, tâm sinh lý và xã hội; hành nghề đúng pháp luật; có khả năng tham gia tổ chức và quản lý các hoạt động Hộ sinh, nghiên cứu khoa học; có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế và tự học vươn lên.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Về kỹ năng

1.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Thực hiện được chăm sóc bà mẹ trước khi mang thai có chất lượng cao, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng. Hỗ trợ việc kế hoạch hóa gia đình hoặc kết thúc thai nghén theo quy định của luật pháp và hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Thực hiện được chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén có chất lượng cao để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời.

- Thực hiện được chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ với chất lượng cao; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo sức khỏe tốt nhất cho mẹ và trẻ sơ sinh.

- Thực hiện được chăm sóc toàn diện, chất lượng cao cho bà mẹ sau đẻ và trẻ sơ sinh theo phân cấp chăm sóc.

- Khám và nhận định được tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh, người sử dụng dịch vụ; xác định vấn đề ưu tiên cần chăm sóc của từng đối tượng.

- Lập được kế hoạch, thực hiện quy trình chăm sóc bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ.

- Thực hiện được sơ cứu, cấp cứu được sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh ban đầu; phát hiện những biến chứng thuộc lĩnh vực sản phụ khoa để phối hợp Bác sĩ giải quyết tại tuyến y tế cơ sở hoặc chuyển tuyến trên kịp thời, an toàn.

- Quản lý được buồng bệnh, quản lý bà mẹ, trẻ sơ sinh, người bệnh và người sử dụng dịch vụ; quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, hồ sơ bệnh án.

1.2. Kỹ năng mềm

- Giao tiếp, phối hợp có hiệu quả với bác sĩ, đồng nghiệp, khách hàng trong học tập và công tác chăm sóc người bệnh. Thực hiện được công tác tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe về chăm sóc sức khỏe sinh sản có hiệu quả tại cơ sở y tế và cộng đồng.

- Tham gia, thực hiện và áp dụng được sáng kiến, cải tiến chất lượng trong chăm sóc khách hàng và công tác chăm sóc người bệnh.

- Ứng dụng các kỹ năng tin học, sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/03/2014.

- Có năng lực ngoại ngữ theo quy định tại thông tư 01/2014/TT-BGDĐT; ban hành khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, quy chế chuyên môn, quy định của pháp luật liên quan tới lĩnh vực hộ sinh và các quy định khác của ngành y tế.

- Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế.

- Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

3. Cấu trúc kiến thức và thực hiện chương trình thực hành

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian thực hiện
		Tín chỉ	Tổng số	Thực hành bệnh viện	Kiểm tra	
61142035	Thực tập điều dưỡng cơ sở	2	90	88	2	Học kỳ 3
61142045	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học	2	90	88	2	Học kỳ 3
61142036	Thực tập chăm sóc thai nghén	2	90	88	2	Học kỳ 3
61142037	Thực tập chăm sóc chuyên dạ và đẻ thường	2	90	88	2	Học kỳ 4
61142038	Thực tập chăm sóc chuyên dạ và đẻ khó	2	90	88	2	Học kỳ 4

Mã MĐ	Tên mô đun	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian thực hiện
		Tín chỉ	Tổng số	Thực hành bệnh viện	Kiểm tra	
61142042	Thực tập chăm sóc sau đẻ	2	90	88	2	Học kỳ 5
61142046	Thực tập chăm sóc hộ sinh nâng cao	2	90	88	2	Học kỳ 5
61142047	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em	2	90	88	2	Học kỳ 5
61142048	Thực tập dân số- kê hoạch hóa gia đình- phá thai an toàn	2	90	88	2	Học kỳ 6
61144030	Thực tập tốt nghiệp	4	180	176	4	Học kỳ 6
	Cộng	22	990	968	22	

4. Thời gian thực hiện

- Sinh viên đi thực tập từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
- + Buổi sáng: Từ 7 giờ - 11 giờ.
- + Buổi chiều: Từ 13 giờ - 17 giờ.
- Tham gia trực đêm tại khoa theo sự phân công của Khoa và Bộ môn.
- Lịch nghỉ hè, nghỉ tết, các ngày lễ theo quy định của Nhà nước và kế hoạch của Nhà trường.

5. Nhiệm vụ của nhà giáo và sinh viên

5.1. Nhiệm vụ của nhà giáo

Nhà giáo hướng dẫn thực hành bao gồm nhà giáo của trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum được phân công hướng dẫn thực hành tại cơ sở thực hành và nhà giáo thỉnh giảng của cơ sở thực hành tham gia hướng dẫn thực hành cho sinh viên của trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

5.1.1. Nhiệm vụ của nhà giáo hướng dẫn thực hành của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

- Cùng với cố vấn học tập lập danh sách nhóm sinh viên thực hành, cung cấp kế hoạch dạy/học và hướng dẫn tổ trưởng cách tổ chức thực hành.
- Phổ biến kế hoạch dạy/học và nội quy khoa phòng cho sinh viên.
- Phân công sinh viên vào buồng bệnh và trực ngoài giờ hành chính.
- Liên hệ với nhà giáo thỉnh giảng để giảng dạy các nội dung mời thỉnh giảng.
- Giảng dạy theo sự phân công của trưởng/phó bộ môn.
- Phối hợp với nhà giáo thỉnh giảng của cơ sở thực hành để quản lý và đánh giá sinh viên theo quy định.
- Tham gia hoạt động chuyên môn tại khoa, phòng của bệnh viện khi đủ điều kiện và được sự đồng ý của cơ sở thực hành.

5.1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo hướng dẫn thực hành của cơ sở thực hành

- Cùng với nhà giáo của trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum phổ biến kế hoạch dạy/học và nội quy khoa phòng cho sinh viên.
- Phân công sinh viên vào buồng bệnh và trực ngoài giờ hành chính.
- Phối hợp với nhà giáo của trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum để hướng dẫn thực hành, quản lý và đánh giá sinh viên theo quy định.

5.2. Nhiệm vụ của sinh viên

5.2.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Mặc trang phục đúng quy định (đồng phục ngành y tế, mũ, khẩu trang, đeo thẻ sinh viên khi thực tập).
- Thực hiện tốt nội quy của khoa, bệnh viện và trạm y tế.
- Thực hiện đầy đủ nội dung chương trình đào tạo thực hành.
- Sinh viên được nhà giáo đánh giá, cho điểm thực tập theo Quyết định 563/QĐ-CDCEĐ ngày 17/5/2022 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng cộng đồng Kon Tum Về việc ban hành Quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, thi và xét

công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

- Giữ gìn tài sản của cơ sở thực tập.

5.2.2. Nhiệm vụ của trưởng nhóm thực hành

- Nhận bảng kế hoạch thực hành từ nhà giáo chủ nhiệm và liên hệ với nhà giáo bộ môn hoặc nhà giáo thỉnh giảng để được giảng các nội dung theo kế hoạch, ghi đầy đủ họ, tên của nhà giáo giảng dạy, ngày dạy/ học và ký xác nhận nội dung đã được dạy/học trong bảng kế hoạch.

- Cuối đợt thực tập trưởng nhóm nộp bảng kế hoạch dạy/học đầy đủ họ và tên của nhà giáo, ngày dạy/học và chữ ký xác nhận của sinh viên về bộ môn/khoa.

- Thực hiện chấm công cho tổ viên hàng ngày đầy đủ, chính xác và có xác nhận của nhà giáo bộ môn.

6. Lượng giá, đánh giá

- Căn cứ chỉ tiêu tay nghề nhà trường phối hợp với bệnh viện, trung tâm kiểm soát bệnh tật và trạm y tế giảng dạy, hướng dẫn, lượng giá, đánh giá sinh viên qua thực tế để thực hiện kỹ năng nghề nghiệp.

- Các nội dung lượng giá, đánh giá được cụ thể hóa trong từng mô đun.

7. Chương trình thực hành chi tiết (có chương trình chi tiết kèm theo)

HIỆU TRƯỞNG

Lê Trí Khải

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập điều dưỡng cơ sở

Mã mô đun: 61142035

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ III

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Hộ sinh trình độ Cao đẳng.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án.
2. Thực hiện các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc người bệnh.
3. Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật.
4. Hướng dẫn người bệnh các quy định, cách chăm sóc.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện đạo đức người thầy thuốc, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.
2. Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.
4. Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và người bệnh điều trị tại bệnh viện.
5. Nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh trên cơ sở tôn trọng văn hóa,

phong tục tập quán của địa phương.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp đón người bệnh tại khoa, phòng	1	0	8
2	Ghi chép hồ sơ bệnh án	1	0	4
3	Tiếp nhận, vận chuyển người bệnh	0	0	4
4	Rửa tay thường quy, mang và tháo khẩu trang, găng vô khuẩn	1	0	10
5	Đo dấu hiệu sinh tồn	1	0	20
6	Đặt người bệnh ở các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thích hợp	1	0	5
7	Kỹ năng tiêm thuốc: - Tiêm trong da/test lấy da - Tiêm tĩnh mạch - Tiêm dưới da - Tiêm bắp	2	0	10
8	Truyền dung dịch đường tĩnh mạch	2	0	2
9	Cho người bệnh (NB) uống thuốc, bôi thuốc, nhỏ thuốc vào mắt- mũi- tai	1	1	10
10	Giúp người bệnh ăn qua miệng, qua ống thông	1	0	4
11	Đo lượng dịch ra, vào của người bệnh	1	1	4
12	Chăm sóc, phòng ngừa loét tỳ đè	1	0	4
13	Chăm sóc vết thương thông thường và ống dẫn lưu	1	0	8
14	Sơ cứu bất động gãy xương	1	1	2
15	Đặt thông dạ dày, hút dịch dạ dày tá tràng	1	1	2
16	Thông tiểu, lấy nước tiểu 24 giờ	1	0	4
17	Theo dõi và rút các loại ống thông, ống dẫn lưu	1	0	4
18	Hút thông đường hô hấp trên, cho NB thở Oxy	1	0	4
19	Sơ cứu cầm máu vết thương	1	1	4
20	Xử lý chất thải tại khoa, phòng người bệnh	0	0	4
21	Chăm sóc NB giai đoạn cuối, hấp hối, tử vong	1	1	2
22	Hồi sinh tim phổi	1	1	2
23	Sử dụng, bảo quản một số máy móc thông thường tại khoa phòng	1	0	4

24	Truyền máu	1	1	4
25	Kỹ thuật sử dụng bơm tiêm điện	1	0	4
26	Tiếp đón người bệnh tại khoa, phòng	1	0	8

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa: Thực tập tại Khoa nội, ngoại Bệnh viện đa khoa tỉnh KonTum.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, bơm tiêm điện, máy đo SpO₂,...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, các loại thuốc, xe tiêm, thay băng...

IV. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong lý thuyết môn học Điều dưỡng cơ bản- cấp cứu .

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án.
- Thực hiện các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc người bệnh.
- Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật.
- Hướng dẫn người bệnh các quy định, cách chăm sóc.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên rèn luyện được tính cẩn thận, kiên trì, khẩn trương, chính xác trong thực hiện quy trình điều dưỡng.
- Sinh viên biết lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ; lồng ghép được việc chăm sóc trẻ phù hợp với phong tục tập quán tại địa phương

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập, kiểm tra buồng bệnh được phân công phụ trách.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 1 bài

+ Hình thức: Thực hành

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nội

- Thi kết thúc mô đun: 01 quy trình

+ Hình thức: Thực hành

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh ngoại

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập điều dưỡng cơ sở được sử dụng đào tạo ngành nghề Hộ sinh trình độ Cao đẳng.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo: Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy: thực hành, bình bệnh án, làm mẫu, đóng vai, cầm tay chỉ việc.

2. Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành trên bệnh nhân tại bệnh viện.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Áp dụng được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc người bệnh
- Hỗ trợ cấp cứu bệnh nhân trong khả năng.

IV. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn điều dưỡng. Điều dưỡng cơ sở - cấp cứu: Trường CĐCD Kon Tum; Lưu hành nội bộ.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có): Không

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học

Mã mô đun: 61142045

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ III.

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Thực hiện được truyền thông, giáo dục và tư vấn sức khỏe sinh sản cho người bệnh và khách hàng.

2. Phát hiện sớm, xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ thai nghén và nam khoa.

3. Phát hiện sớm và chuyển tuyến những trường hợp bất thường ở bộ phận sinh dục nam và nữ.

II. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc trong khi cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS).

2. Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho khách hàng trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của khoa phòng, bệnh viện.

4. Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản.

5. Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ an toàn.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN (1, 2)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám, phòng thủ thuật			2
2	Khám, chẩn đoán, hướng xử trí và chăm sóc viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung	3	3	2
3	Lấy dịch âm đạo làm xét nghiệm	3	3	2
4	Khám, chẩn đoán và chăm sóc lộ tuyến cổ tử cung	3	3	1
5	Đặt thuốc âm đạo	3	2	
6	Khám, chẩn đoán và chăm sóc viêm tiểu khung	3	3	1
7	Khám, phát hiện và chăm sóc các khối u sinh dục		2	2
8	Chuẩn bị khách hàng, người bệnh, hồ sơ, bệnh án trước mổ			2
9	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh trước mổ			2
10	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh sau mổ			2
11	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh điều trị các bệnh phụ khoa			2
12	Phụ giúp bác sĩ nạo buồng tử cung trong trường hợp bệnh lý	1	2	
13	Ghi bệnh án, sổ sách, phiếu theo dõi người bệnh		2	2
14	Tư vấn, giáo dục sức khỏe sinh sản cho người bệnh, khách hàng về việc khám phụ khoa định kỳ			5
15	Tư vấn về vệ sinh cho người bệnh, khách hàng có sa sinh dục	1	1	2

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

Thực tập tại Bệnh viện đa khoa tỉnh KonTum.

+ Khoa Sản.

+ Khoa Ngoại Tổng hợp.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Thực hiện được truyền thông, giáo dục và tư vấn sức khỏe sinh sản cho khách hàng.

- Phát hiện sớm, xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ thai nghén và nam khoa.

- Phát hiện sớm và chuyển tuyến những trường hợp bất thường ở bộ phận sinh dục nam và nữ.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

- Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho khách hàng trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

- Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ an toàn.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận nhà giáo/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 1 kỹ thuật chăm sóc cho khách hàng.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 1 kỹ thuật chăm sóc cho khách hàng.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học được áp dụng đào tạo đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên khách hàng.

- Nhà giáo giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên khách hàng.

- Cẩm tay chỉ việc.

2. Đối với người học: Thực hiện kỹ năng trên khách hàng dưới sự giám sát,

cầm tay chỉ việc của nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng lâm sàng tại bệnh viện.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Thực hành: Áp dụng các kỹ năng chăm sóc cho khách hàng đã học ở tiền lâm sàng vào thực tế ở lâm sàng bệnh viện.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội 2016.

2. Dự án Mẹ - Em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng. Nhà xuất bản y học 2013.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc thai nghén

Mã mô đun: 61142036

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ III.

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén.
2. Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai.
3. Lập được kế hoạch chăm sóc những trường hợp thai nghén bất thường
4. Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường.
5. Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén bình thường.
6. Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường

II. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Ân cần, chu đáo với thai phụ trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.
2. Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

4. Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

5. Thể hiện đúng vai trò của người hộ sinh trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN (1, 2)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai			2
2	Lập danh sách và quản lý khách hàng ngoại trú			2
3	Khám vú	2	1	2
4	Phát hiện có thai sớm bằng que thử thai nhanh			1
5	Chẩn đoán thai và dự kiến ngày sinh, nơi sinh			2
6	Khám thai cho sản phụ có thai 3 tháng đầu	2	2	1
7	Khám thai cho sản phụ có thai 3 tháng giữa	2	2	2
8	Khám thai cho sản phụ có thai 3 tháng cuối	2	2	2
9	Tư vấn cho sản phụ về chế độ vệ sinh thai nghén			2
10	Lập kế hoạch chăm sóc cho thai phụ	1	1	2
11	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai, phòng thủ thuật.			1
12	Quản lý thai nghén nguy cơ cao			1
13	Khám, phát hiện dấu hiệu thai nghén bất thường: - Dọa sảy - Sảy thai - Thai ngoài tử cung - Thai trứng - Thai chết trong tử cung - Nhau tiền đạo - Nhau bong non - Dọa đẻ non - Tiền sản giật, sản giật			10
14	Lập kế hoạch chăm sóc thai nghén bất thường			4
15	Tư vấn thai phụ và người nhà cách chăm sóc thai nghén bất thường			4
16	Tư vấn cho sản phụ về chế độ vệ sinh thai nghén			4

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

Thực tập tại Khoa Sản Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**I. Nội dung****1. Kỹ năng**

- Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén.

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai.

- Lập được kế hoạch chăm sóc những trường hợp thai nghén bất thường

- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường.

- Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén bình thường.

- Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ân cần, chu đáo với thai phụ trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.

- Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

- Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai.

- Thể hiện đúng vai trò của người hộ sinh trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận nhà giáo/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật chăm sóc cho thai phụ.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật chăm sóc cho thai phụ.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc thai nghén được áp dụng đào tạo đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên thai phụ.

- Nhà giáo giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên thai phụ.

- Cầm tay chỉ việc.

2. Đối với người học: Thực hiện kỹ năng trên thai phụ dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của nhà giáo cơ hữu, thỉnh giảng tại bệnh viện.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Thực hành: Áp dụng các kỹ năng chăm sóc cho thai phụ đã học ở tiền lâm sàng vào thực tế ở lâm sàng bệnh viện.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội 2016.

2. Dự án Mẹ - Em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng. Nhà xuất bản y học 2013.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc chuyên dạ và đẻ thường

Mã mô đun: 61142037

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ IV.

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương.

2. Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả.

3. Thực hiện xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ hiệu quả.

4. Thực hiện được cắt và khâu tầng sinh môn theo chỉ định.

II. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc trong khi cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS).

2. Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho khách hàng trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

4. Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản.

5. Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ an toàn.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN (1, 2)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng đẻ, phòng thủ thuật	1		2
2	Chuẩn bị sản phụ chuyên dạ	1		2
3	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ thường	1		2
4	Chuẩn bị thuốc cho cuộc đẻ thường	1		1
5	Chuẩn bị phòng đẻ			1
6	Rửa tay	1		10
7	Đi găng vô khuẩn	1		10
8	Mặc áo vô khuẩn	1		2
9	Làm sạch dụng cụ	1		2
10	Tây uế và vệ sinh phòng đẻ.	1		2
11	Bảo quản dụng cụ sau khử khuẩn, tiệt khuẩn		2	2
12	Theo dõi chuyên dạ	1		2
13	Lập biểu đồ chuyên dạ	1		2
14	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	1	2	2
15	Xử trí tích cực giai đoạn III	1		2
16	Cắt khâu tầng sinh môn	5		2
17	Hướng dẫn sản phụ nuôi con bằng sữa mẹ	1		2
18	Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ	1		1
19	Lập kế hoạch chăm sóc cho thai phụ chuyên dạ	2	2	4

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

Thực tập tại Khoa Sản Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương.

- Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả.

- Thực hiện xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ hiệu quả.

- Thực hiện được cắt và khâu tầng sinh môn theo chỉ định.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

- Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho khách hàng trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

- Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ an toàn.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận nhà giáo/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật chăm sóc cho sản phụ và trẻ sơ sinh.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật chăm sóc cho sản phụ và trẻ sơ sinh.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc chuyên dạ và đẻ thường được áp dụng đào tạo đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên thai phụ và trẻ sơ sinh.

- Nhà giáo cầm tay chỉ việc; giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên thai phụ và trẻ sơ sinh.

2. Đối với người học: Thực hiện kỹ năng trên thai phụ và trẻ sơ sinh dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng lâm sàng tại bệnh viện.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Thực hành: Áp dụng các kỹ năng thai phụ và trẻ sơ sinh đã học ở tiền lâm sàng vào thực tế ở lâm sàng bệnh viện.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội 2016.

2. Dự án Mẹ - Em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng. Nhà xuất bản y học 2013.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc chuyên dạ và đẻ khó

Mã mô đun: 61142038

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ IV.

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Chuẩn bị được đầy đủ thai phụ, dụng cụ, thuốc, hồ sơ bệnh án trong các trường hợp chuyên dạ để có can thiệp.

2. Tư vấn được cho thai phụ và gia đình về các diễn biến bất thường có thể xảy ra ở thai phụ và sơ sinh để họ cùng hợp tác tốt trong quá trình theo dõi và chăm sóc chuyên dạ.

3. Theo dõi được nghiệm pháp lọt, để chỉ huy và phát hiện, xử trí được các nguyên nhân gây chuyên dạ bất thường

4. Thực hiện xử trí được các trường hợp chảy máu sau đẻ với tác phong chính xác, khẩn trương, kịp thời, hiệu quả.

II. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc trong khi cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (CSSKSS).

2. Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho

khách hàng trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

4. Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản.

5. Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ an toàn

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN (1, 2)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng đẻ, phòng thủ thuật.	1		2
2	Chuẩn bị cho một cuộc mổ đẻ.	1	1	1
3	Cho sản phụ thở oxy.	1		1
4	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ có can thiệp	1	1	1
5	Chuẩn bị thuốc cho cuộc đẻ có can thiệp.	1		1
6	Chuẩn bị dụng cụ đón trẻ sơ sinh mổ đẻ.	1	1	1
7	Hồi sức ngay sơ sinh.	2	1	
8	Theo dõi chuyên dạ ở sản phụ có vết mổ cũ.	1	1	2
9	Theo dõi chuyên dạ thai tử lưu.			2
10	Theo dõi nghiệm pháp lọt, để chỉ huy.	1	1	
11	Bấm ối.	2		1
12	Kiểm soát tử cung.	1		1
13	Xử trí chảy máu sau đẻ.	1	1	1
14	Phát hiện và xử trí các ngôi thai bất thường	1		1
15	Phát hiện và xử trí các nguyên nhân gây chuyển dạ bất thường	2		1

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

Thực tập tại Khoa Sản Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Chuẩn bị được đầy đủ thai phụ, dụng cụ, thuốc, hồ sơ bệnh án trong các trường hợp chuyển dạ để có can thiệp.

- Tư vấn được cho thai phụ và gia đình về các diễn biến bất thường có thể xảy ra ở thai phụ và sơ sinh để họ cùng hợp tác tốt trong quá trình theo dõi và chăm sóc chuyển dạ.

- Theo dõi được nghiệm pháp lọt, để chỉ huy và phát hiện, xử trí được các nguyên nhân gây chuyển dạ bất thường

- Thực hiện xử trí được các trường hợp chảy máu sau đẻ với tác phong chính xác, khẩn trương, kịp thời, hiệu quả.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

- Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho khách hàng trong khi cung cấp các dịch vụ CSSKSS.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

- Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ an toàn.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt

động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận nhà giáo/khoa.

- Kiểm tra định kỳ:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật chăm sóc trên sản phụ và trẻ sơ sinh.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật chăm sóc trên sản phụ và trẻ sơ sinh.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc chuyển dạ và đẻ khó được áp dụng đào tạo đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên sản phụ và trẻ sơ sinh.

- Nhà giáo giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh.

- Cầm tay chỉ việc.

2. Đối với người học: Thực hiện kỹ năng trên sản phụ và trẻ sơ sinh dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng lâm sàng tại bệnh viện.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Thực hành: Áp dụng các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh đã học ở tiền lâm sàng vào thực tế ở lâm sàng bệnh viện.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.
Hà Nội 2016.

2. Dự án Mẹ - Em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng. Nhà xuất bản y học 2013.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc sau đẻ

Mã mô đun: 61142042

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Tiếp đón khách hàng, người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa.
2. Hướng dẫn sản phụ và người nhà các nội quy, quy định của khoa, phòng, bệnh viện và cách chăm sóc.
3. Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật.
4. Thực hiện các kỹ năng cấp cứu, theo dõi và chăm sóc sản phụ, trẻ sơ sinh sau đẻ.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.
2. Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho sản phụ và người thăm nuôi.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của khoa, của bệnh viện.

4. Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và sản phụ điều trị tại bệnh viện.

5. Nâng cao ý thức chăm sóc khách hàng trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN(1, 2)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng thủ thuật (làm vệ sinh và tắm bé)	1	1	1
2	Tư vấn cho sản phụ sau đẻ thường	2		6
3	Tư vấn cho sản phụ sau mô đẻ	1		2
4	Hướng dẫn bà mẹ cho trẻ bú đúng cách	1		6
5	Hướng dẫn sản phụ chăm sóc vú	1		6
6	Tắm cho trẻ sơ sinh	2	1	5
7	Thay băng rốn	2	1	5
8	Cho trẻ ăn bằng thìa	1		1
9	Cho trẻ thở oxy bằng ống sonde mũi	1		1
10	Cho trẻ thở oxy bằng mặt nạ	1	1	
11	Làm vệ sinh bộ phận sinh dục ngoài cho sản phụ	1	1	5
12	Cắt chỉ vết khâu tầng sinh môn	1		2
13	Xác định khối cầu an toàn	1		5
14	Theo dõi sản dịch	1		5
15	Đánh giá sự xuống sữa	1		5
16	Hướng dẫn sản phụ vệ sinh cá nhân	1		5
17	Tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ	1		5
18	Hướng dẫn chế độ ăn uống và sinh hoạt cho sản phụ	1		5
19	Theo dõi phát hiện dị tật ở trẻ sơ sinh			1
20	Phát hiện các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh	1		2
21	Hướng dẫn bà mẹ cách chăm sóc trẻ sau đẻ	1		5
22	Tư vấn cách chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ có bệnh lý	1		2
23	Tư vấn, giáo dục nâng cao sức khỏe bà mẹ và trẻ em liên quan đến những yếu tố văn hóa và phong tục tập quán bản địa	1		5
24	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ sau đẻ ở các thời điểm			5
25	Tư vấn cho sản phụ các biện pháp tránh thai sau đẻ			5

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

Thực tập tại Khoa Sản Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Tiếp đón khách hàng, người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa.

- Hướng dẫn sản phụ và người nhà các nội quy, quy định của khoa, phòng, bệnh viện và cách chăm sóc.

- Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật.

- Thực hiện các kỹ năng cấp cứu, theo dõi và chăm sóc sản phụ, trẻ sơ sinh sau đẻ.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.

- Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho sản phụ và người thăm nuôi.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của khoa, của bệnh viện.

- Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và sản phụ điều trị tại bệnh viện.

- Nâng cao ý thức chăm sóc khách hàng trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận nhà giáo/khoa.

- Kiểm tra định kỳ

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật chăm sóc cơ bản trên khách hàng, trẻ sơ sinh, người bệnh.

- Thi kết thúc mô đun

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 1 kỹ thuật chăm sóc cơ bản trên khách hàng, trẻ sơ sinh, người bệnh.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc bà mẹ sau đẻ được áp dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Hộ sinh chính quy.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên khách hàng, trẻ sơ sinh, người bệnh.

- Nhà giáo giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên, khách hàng, trẻ sơ sinh, người bệnh.

- Đi buồng bệnh.

- Bình kế hoạch chăm sóc.

II. Đối với người học: Thực hiện kỹ năng trên khách hàng, trẻ sơ sinh,

người bệnh dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng lâm sàng tại bệnh viện.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Thực hành: Áp dụng các kỹ năng cấp cứu, chăm sóc, theo dõi khách hàng, trẻ sơ sinh, người bệnh đã học ở tiền lâm sàng vào thực tế ở lâm sàng bệnh viện.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội 2016.

2. Dự án Mẹ - Em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng. Nhà xuất bản y học 2013.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có).

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc hộ sinh nâng cao

Mã mô đun: 61142046

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V.

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Tiếp đón người bệnh/khách hàng đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án.
2. Thực hiện các kỹ năng khám và chăm sóc người bệnh/khách hàng.
3. Thực hiện các quy trình điều dưỡng, đúng kỹ thuật.
4. Hướng dẫn người bệnh/khách hàng các quy định, cách chăm sóc.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.
2. Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh/khách hàng và gia đình họ.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.
4. Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và người bệnh/khách hàng điều trị tại bệnh viện.
5. Nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh/khách hàng trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN (1),(2)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)
-----------	------------------------------------	-----------------------

		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai, khám phụ khoa, phòng thủ thuật.	1		6
2	Tiếp đón người bệnh tại khoa, phòng	1		5
3	Ghi chép hồ sơ bệnh án			5
4	Khám phát hiện thai phụ thiếu máu	1	1	2
5	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc thai phụ thiếu máu	2		2
6	Tư vấn, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi, cách tự theo dõi và chăm sóc thai nghén cho thai phụ	2		2
7	Khám phát hiện triệu chứng trên thai phụ đái tháo đường	1	1	1
8	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc thai phụ đái tháo đường	1		1
9	Tư vấn, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi, cách tự theo dõi và chăm sóc thai nghén cho thai phụ	1		1
10	Khám phát hiện thai phụ có nôn nặng	1	1	2
11	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc thai phụ có nôn nặng	2		2
12	Tư vấn, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi, cách tự theo dõi và chăm sóc thai nghén cho thai phụ	2		2
13	Khám phát hiện thai phụ tăng huyết áp	1	1	2
14	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc thai phụ có tăng huyết áp	2		2
15	Tư vấn, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi, cách tự theo dõi và chăm sóc thai nghén cho thai phụ tăng huyết áp	2		2
16	Khám phát hiện thai phụ tiền sản giật, sản giật	2	2	3
17	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc thai phụ tiền sản giật, sản giật	3		3
18	Tư vấn, hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, nghỉ ngơi, cách tự theo dõi và chăm sóc thai nghén cho thai phụ tiền sản giật, sản giật	3		3
19	Khám phát hiện thai phụ nhiễm khuẩn đường sinh dục và bệnh lây truyền qua đường tình dục	3	3	3
20	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc thai phụ có nhiễm khuẩn đường sinh dục và bệnh lây truyền qua đường tình dục	3		3

21	Tư vấn cho thai phụ có nhiễm khuẩn đường sinh dục và bệnh lây truyền qua đường tình dục	3		3
----	---	---	--	---

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

Thực tập tại Khoa Sản Bệnh viện đa khoa tỉnh KonTum.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.

IV. Các điều kiện khác: Không.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Tiếp đón người bệnh/khách hàng đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án.

- Thực hiện các kỹ năng khám và chăm sóc người bệnh/khách hàng.

- Thực hiện các quy trình điều dưỡng, đúng kỹ thuật.

- Hướng dẫn người bệnh/khách hàng các quy định, cách chăm sóc.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.

- Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh/khách hàng và gia đình họ.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của bệnh viện.

- Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và người bệnh/khách hàng điều trị tại bệnh viện.

- Nâng cao ý thức chăm sóc người bệnh/khách hàng trên cơ sở tôn trọng văn

hóa, phong tục tập quán của địa phương.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ

+ Hình thức: Thực hành.

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ năng chăm sóc, tư vấn trên bệnh nhân/khách hàng.

- Thi kết thúc mô đun

+ Hình thức: Thực hành

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ năng chăm sóc, tư vấn trên bệnh nhân/khách hàng.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập hộ sinh nâng cao được áp dụng đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với nhà giáo

+ Nhà giáo làm mẫu các, kỹ thuật, kỹ năng thực hành trên người bệnh/khách hàng.

+ Nhà giáo giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật, kỹ năng thực hành trên người bệnh/khách hàng.

+ Chăm tay chỉ việc.

- Đối với người học: Thực hiện kỹ năng trên người bệnh/khách hàng dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng lâm sàng tại bệnh viện.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Thực hành: Áp dụng các kỹ năng khám phá hiện và chăm sóc người bệnh khách hàng đã học ở tiền lâm sàng vào thực tế ở lâm sàng bệnh viện.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn chuẩn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội 2016.
2. Bộ Y tế. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh sản phụ khoa. Hà Nội 2015.

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em

Mã mô đun: 61142047

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2

giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ V

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ Cao đẳng.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Giao tiếp được với người bệnh, người thân người bệnh và đồng nghiệp trong quá trình chăm sóc trẻ bệnh theo quy trình.

2. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc cho trẻ mắc các bệnh thường gặp dựa trên nhận định điều dưỡng phù hợp.

3. Thực hiện đúng các kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa đúng theo quy trình.

4. Hướng dẫn người bệnh và người thân các phương pháp tự chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Ý thức trách nhiệm cao, tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học trong việc thực hiện quy trình chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh.

2. Cẩn thận, chính xác trong phát hiện, chăm sóc và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.

3. Lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ và phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe trẻ em tại địa phương.

4. Chịu trách nhiệm cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động chăm sóc trên người bệnh.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN (1-4)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan	Phụ	Thực

		sát	giúp	hiện
1	Tiếp đón bệnh nhi đến khám và điều trị, ghi hồ sơ bệnh án	1	2	4
2	Đo dấu hiệu sinh tồn, đánh giá các chỉ số phát triển thể chất	1	2	4
3	Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch	1	2	4
4	Truyền dung dịch đường tĩnh mạch	1	2	4
5	Truyền máu	1	2	4
6	Lấy máu bệnh phẩm làm xét nghiệm (lấy máu, nước tiểu, phân, đờm)	1	2	4
7	Cho người bệnh thở oxy, thở khí dung	1	2	4
8	Hút đờm nhớt	1	2	4
9	Pha dung dịch Oserol	1	2	4
10	Cho trẻ uống thuốc	1	2	4
11	Pha thuốc kháng sinh	1	2	4
12	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ hô hấp	1		2
13	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tiêu hóa	1		2
14	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tuần hoàn	1		2
15	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ thận, tiết niệu	1		2
16	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý hệ tim mạch	1		2
17	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh (thiếu tháng, đủ tháng, già tháng)	1		2
18	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ mắc bệnh lý liên quan khác (suy dinh dưỡng, còi xương, dị tật bẩm sinh,...)	1		2
19	Tư vấn dinh dưỡng (nuôi con bằng sữa mẹ, ăn dặm, dinh dưỡng bệnh lý)	1		2
20	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp Kangaroo	1	2	2
21	Tư vấn tiêm chủng	1		2
22	Hồi sinh tim phổi	1	1	

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa: Thực tập tại Khoa nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh KonTum.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: máy thở khí dung, máy oxy, máy hút đờm, lồng ấp chiếu đèn, bơm tiêm điện, máy đo SpO₂,...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, các loại thuốc, xe tiêm, bảng kiểm quy trình, bệnh nhi.

IV. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong lý thuyết môn học chăm sóc sức khỏe trẻ em.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trẻ đúng quy trình kỹ thuật và an toàn.
- Nhận định được một số triệu chứng, hội chứng thường gặp trong nhi khoa.
- Áp dụng được kiến thức đã học để lập kế hoạch chăm sóc phù hợp với từng bệnh lý.
- Hình thành được kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp một cách hiệu quả.
- Xử trí kịp thời một số tình huống nguy hiểm cho trẻ em thường gặp.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên rèn luyện được tính cẩn thận, kiên trì, khẩn trương, chính xác trong phát hiện, chăm sóc và xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.
- Sinh viên biết lắng nghe, tôn trọng sự hiểu biết của người chăm sóc trẻ; lồng ghép được việc chăm sóc trẻ phù hợp với phong tục tập quán tại địa phương

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài

+ Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập, kiểm tra buồng bệnh được phân công phụ trách.

+ Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ: 01 bài

+ Hình thức: Thực hành

+ Yêu cầu: Thực hiện 01 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên bệnh nhi

- Thi kết thúc mô đun: 01 bài

+ Hình thức: Vấn đáp

+ Yêu cầu: Nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trên bệnh nhi

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em được sử dụng đào tạo ngành nghề Hộ sinh trình độ Cao đẳng.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo: Sử dụng phương pháp giảng dạy: thực hành, bình bệnh án, làm mẫu, đóng vai, cầm tay chỉ việc.

2. Đối với người học: Thảo luận nhóm, đóng vai, thực hành, tự nghiên cứu, viết hồ sơ bệnh án, viết kế hoạch chăm sóc bệnh nhân.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Sinh viên phải thực hành các kỹ năng nhận định, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh cụ thể.

- Áp dụng được các quy trình kỹ thuật điều dưỡng để chăm sóc người bệnh nhi khoa.

IV. Tài liệu tham khảo:

1. Bệnh viện Nhi đồng 1. Quy trình kỹ thuật điều dưỡng nhi khoa. Hà Nội: Nhà Xuất bản Y học; 2018.
2. Bộ Y tế. Điều dưỡng Nhi khoa. Nhà Xuất bản Y học: Đinh Ngọc Đệ; 2006.
3. Bộ Y tế. Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng viên mới, tập 1,2. Hà Nội 2020.
4. Đỗ Đình Xuân. Điều dưỡng cơ bản tập 1,2. Hà Nội: Nhà Xuất bản Y Học; 2007.

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập dân số - kế hoạch hóa gia đình – phá thai an toàn

Mã mô đun: 61142048

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (thực tập lâm sàng: 88 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ VI.

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh chính quy.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Tiếp đón khách hàng đến khám và sử dụng dịch vụ, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa.
2. Thực hiện tư vấn, hướng dẫn khách hàng lựa chọn và thực hiện các biện pháp Kế hoạch hóa gia đình (KHHGD).
3. Thực hiện các thủ thuật về kế hoạch hóa gia đình, phá thai an toàn độc lập.
4. Giám sát và xử lý kịp thời các tác dụng phụ và biến chứng của khách hàng khi thực hiện phá thai an toàn cũng như các khách hàng sử dụng biện pháp tránh thai.
5. Làm kế hoạch thống kê, báo cáo hàng tháng, quý, năm về dân số KHHGD.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.
2. Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn cho khách hàng sử dụng dịch vụ KHHGD và phá thai an toàn.
3. Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của khoa, của bệnh viện.
4. Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và khách hàng đến sử dụng dịch vụ tại khoa.
5. Nâng cao ý thức chăm sóc khách hàng trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN(1, 2)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng thủ thuật	1	1	
2	Tổ chức tư vấn, giáo dục KHHGD	2		2
3	Rửa tay phẫu thuật	10		10
4	Mặc áo	1		1
5	Đi găng vô khuẩn	10	2	10
6	Tư vấn cho khách hàng lựa chọn các biện pháp tránh thai	2	2	2
7	Hướng dẫn khách hàng cách sử dụng thuốc uống ngừa thai	2	2	2
8	Hướng dẫn khách hàng cách sử dụng sử dụng bao cao su nam	2	2	2
9	Tiêm thuốc ngừa thai cho khách hàng	2	2	1
10	Kiên tập cấy que tránh thai	1		
11	Chuẩn bị khách hàng triệt sản nam, nữ	1	1	1
12	Phụ giúp triệt sản nam, nữ	1	1	1
13	Theo dõi, chăm sóc khách hàng sau triệt sản nam, nữ	1	1	1
14	Đặt dụng cụ tử cung	2	2	1
15	Tháo dụng cụ tử cung	1	1	1
16	Tham gia lập kế hoạch thực hiện các mục tiêu về Sức khỏe sinh sản	1	1	
17	Tham gia lập dự trù, quản lý và phân phối các phương tiện KHHGD	1	1	
18	Tham gia làm thông kê, báo cáo về Dân số - KHHGD	1	1	
19	Tổ chức tư vấn khách hàng sử dụng dịch vụ hút thai	2		2
20	Chuẩn bị khách hàng trước khi làm thủ thuật		2	2
21	Thực hiện được hút thai chân không	2	2	1
22	Xử trí được tai biến/ biến chứng khi hút thai	1	1	1
23	Kiểm tra và đánh giá được tổ chức hút	1	1	1
24	Khử nhiễm dụng cụ sau sử dụng	2	2	2
25	Bảo quản dụng cụ sau tiết khuẩn	2	2	2
26	Lập kế hoạch theo dõi, chăm sóc khách hàng sau làm thủ thuật			2

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, xưởng

1. Thực tập tại Khoa Sản Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Kon Tum bao gồm:

- Khoa sản.
- Khoa sức khỏe sinh sản.

II. Trang thiết bị máy móc: Các thiết bị y tế tại khoa phòng như: Bơm hút thai chân không, hệ thống oxy gen

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: dụng cụ y tế, hồ sơ bệnh án, thuốc, bảng kiểm quy trình, khách hàng.

IV. Các điều kiện khác: Sinh viên phải được học xong học phần lý thuyết giải phẫu sinh lý cơ bản và chuyên ngành sản khoa, môn chăm sóc thai nghén.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Tiếp đón khách hàng đến khám và sử dụng dịch vụ, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa.
- Thực hiện tư vấn, hướng dẫn khách hàng lựa chọn và thực hiện các biện pháp Kế hoạch hóa gia đình (KHHGD).
- Thực hiện các thủ thuật về kế hoạch hóa gia đình, phá thai an toàn độc lập.
- Giám sát và xử lý kịp thời các tác dụng phụ và biến chứng của khách hàng khi thực hiện phá thai an toàn cũng như các khách hàng sử dụng biện pháp tránh thai.
- Làm kế hoạch thống kê, báo cáo hàng tháng, quý, năm về dân số KHHGD.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện đạo đức người hộ sinh, tác phong thận trọng, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chuẩn.

- Ân cần, thông cảm trong giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn cho khách hàng sử dụng dịch vụ KHHGD và phá thai an toàn.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của khoa, của bệnh viện.

- Tôn trọng, hợp tác với nhân viên và khách hàng đến sử dụng dịch vụ tại khoa.

- Nâng cao ý thức chăm sóc khách hàng trên cơ sở tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên

- + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.

- + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận giảng viên/khoa.

- Kiểm tra định kỳ

- + Hình thức: Thực hành.

- + Yêu cầu: Thực hiện 1 thủ thuật cơ bản trên khách hàng.

- Thi kết thúc mô đun

- + Hình thức: Thực hành.

- + Yêu cầu: Thực hiện 1 thủ thuật cơ bản trên khách hàng.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập dân số - kế hoạch hóa gia đình - phá thai an toàn được áp dụng đào tạo trình độ Cao đẳng Hộ sinh hệ chính quy.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên khách hàng.
- Nhà giáo giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật trên khách hàng.
- Cầm tay chỉ việc.
- Đi buồng thủ thuật.

2. Đối với người học: Thực hiện kỹ năng trên khách hàng dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng lâm sàng tại bệnh viện và CDC.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Thực hành: Áp dụng các kỹ năng đã học ở tiền lâm sàng vào thực tế ở lâm sàng bệnh viện và CDC.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội 2016.
2. Dự án Mẹ - Em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng. Nhà xuất bản y học 2013.

V. Ghi chú và giải thích

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập tốt nghiệp

Mã mô đun: 61144030

Thời gian thực hiện mô đun: 180 giờ (thực tập lâm sàng: 176 giờ; kiểm tra: 4 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN

I. Vị trí: Là mô đun chuyên môn được thực hiện trong học kỳ VI.

II. Tính chất: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh chính quy.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kỹ năng

1. Mô tả được chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của cơ sở thực tập và các khoa phòng điều trị; mô tả được chức trách, nhiệm vụ của người Hộ sinh tại

khoa sản Bệnh viện tỉnh Kon Tum và Trạm y tế xã/phường.

2. Thu thập được thông tin, số liệu và ghi chép sổ sách, hồ sơ bệnh án tại cơ sở thực tập.

3. Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng.

4. Xác định những vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng.

5. Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho cộng đồng và người bệnh/khách hàng tại cơ sở thực tập.

6. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người Hộ sinh trình độ cao đẳng và các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng/hộ sinh đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe người bệnh/khách hàng tại cộng đồng, và tại khoa sản Bệnh viện tỉnh Kon Tum dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhà giáo phụ trách.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) và công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh, khách hàng.

2. Tôn trọng, chân thành hợp tác với nhân viên và người bệnh, khách hàng để phát huy vai trò của người Hộ sinh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe người bệnh, khách hàng và cả cộng đồng.

3. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng người bệnh, khách hàng và gia đình họ trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

4. Khẩn trương, kịp thời, chính xác trong công tác chăm sóc người bệnh, khách hàng.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

I. Chỉ tiêu thực tập tại Khoa sản Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum

1. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và phụ nữ thai nghén (45 giờ): (1), (2), (3)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Tiếp nhận khách hàng, người bệnh đến khám và vào khoa điều trị			4
2	Khám, phát hiện và chăm sóc viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung.			4
3	Lấy dịch âm đạo làm xét nghiệm			2
4	Khám, phát hiện và chăm sóc lộ tuyến cổ tử cung			4
5	Khám, phát hiện và chăm sóc viêm tiểu khung			4
6	Lau rửa âm đạo, đặt thuốc âm đạo			2
7	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nhân trước mổ			4
8	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nhân sau mổ			4
9	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh điều trị các bệnh phụ khoa			4
10	Tư vấn, giáo dục sức khỏe sinh sản cho phụ nữ ở các lứa tuổi			2
11	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai.			4
12	Lập phiếu theo dõi sức khỏe cho phụ nữ có thai			4
13	Khám thai cho sản phụ có thai 4 tháng rưỡi đầu			4
14	Khám thai cho sản phụ có thai 4 tháng rưỡi cuối			4
15	Tư vấn cho sản phụ về chế độ dinh dưỡng, vệ sinh và cách chăm sóc thai nghén			2
16	Khám, phát hiện thai nghén bất thường			4
17	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc các trường hợp thai nghén bất thường			4

2. Thực tập chăm chuyên dạ (45 giờ): (1), (2), (3)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Theo dõi chuyên dạ			10

2	Lập biểu đồ chuyên dạ			10
3	Theo dõi nghiệm pháp lọt, đẻ chỉ huy			2
4	Bấm ối			4
5	Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ với trường hợp trẻ thở được			10
6	Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ với trường hợp trẻ không thở được			2
7	Cắt tầng sinh môn			4
8	Khâu tầng sinh môn			4
9	Kiểm soát tử cung			1
10	Kiểm tra cổ tử cung (bằng tay và bằng dụng cụ)			1
11	Phát hiện và xử trí ngôi thai bất thường			1
12	Phát hiện và xử trí các nguyên nhân gây chuyển dạ đình trệ			2
13	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ chuyển dạ			4
14	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ			4
15	Xử trí chảy máu sau đẻ			1
16	Tư vấn hướng dẫn nuôi con bằng sữa mẹ			2

3. Thực tập chăm sóc sau đẻ (45 giờ): (1), (2) (3)

TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng thủ thuật (làm thuốc, tắm bé)			4
2	Hướng dẫn cho sản phụ cho bé bú đúng cách			4
3	Hướng dẫn chăm sóc vú			4
4	Tắm cho trẻ sơ sinh			10
5	Thay băng rôn			10
6	Làm thuốc, thay váy, khô cho sản phụ			4
7	Cắt chỉ vết khâu tầng sinh môn			4

8	Xác định câu an toàn			10
9	Theo dõi sản dịch			10
10	Đánh giá sự xuống sữa			4
11	Tư vấn hướng dẫn cho sản phụ về: - Chế độ nghỉ ngơi - Chế độ dinh dưỡng - Chế độ vệ sinh			2
12	Tư vấn hướng dẫn cho sản phụ về: - Cách chăm sóc trẻ sơ sinh sau đẻ - Cách tự chăm sóc bản thân sau đẻ			2
13	Phát hiện dị tật sơ sinh			1
14	Phát hiện các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh			1
15	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ ngày đầu sau đẻ và những ngày sau đẻ			4
16	Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc sơ sinh những ngày sau đẻ			4

II. Thực tập tại Trạm y tế xã/phường (45 giờ) (1), (4), (5), (6), (7), (8), (9)

TT	Chỉ tiêu	Tự làm
1	Tiếp cận với Trạm y tế để tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của Trạm y tế (TYT) cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên TYT	Mỗi nhóm (2- 3SV) có 1 bản báo cáo về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của TYT cơ sở và chức trách nhiệm vụ của nhân viên TYT
2	Tìm hiểu cộng đồng để thu thập thông tin, lựa chọn những vấn đề sức khỏe cần giải quyết. Chọn một vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch giải quyết	Mỗi nhóm (2- 3 SV) 1 bản kế hoạch
3	Lập kế hoạch Truyền thông - Giáo dục sức khỏe để giải quyết những vấn đề sức khỏe đã được xác định	Mỗi nhóm (2- 3 SV) có 1 bản kế hoạch Truyền thông - Giáo dục sức khỏe
4	Thực hiện các hoạt động Truyền thông - Giáo dục sức khỏe về SKSS	Mỗi sinh viên thực hiện 2 lần
5	Chăm sóc điều dưỡng, hộ sinh cho người bệnh, sản phụ tại TYT và tại gia đình	Mỗi sinh viên thực hiện 10 bệnh

6	Tham gia các chương trình y tế tại địa phương	Mỗi sinh viên thực hiện 2 lần
7	Ghi chép bệnh án, hồ sơ sức khỏe và biểu mẫu, sổ sách tại TYT	Mỗi sinh viên thực hiện 5 bệnh án, hồ sơ, biểu mẫu
8	Tư vấn, hướng dẫn về SKSS cho người bệnh, sản phụ và thân nhân của họ đến khám, chữa bệnh tại TYT	Mỗi sinh viên 5 lần
9	Quản lý thai nghén tại TYT	Mỗi sinh viên làm 1 báo cáo
10	Quản lý chương trình DS-KHHGD tại TYT	Mỗi sinh viên làm 1 báo cáo

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Thực tập tại Khoa sản, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh KonTum
- Trạm y tế xã/phường.

II. Trang thiết bị máy móc

Các thiết bị y tế tại khoa phòng Bệnh viện, Trạm y tế.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Y dụng cụ, hồ sơ bệnh án mẫu, thuốc, các bảng kiểm.

IV. Các điều kiện khác: Không

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kỹ năng

- Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của cơ sở thực tập và các khoa phòng điều trị; mô tả được chức trách, nhiệm vụ của người Hộ sinh tại khoa sản Bệnh viện tỉnh Kon Tum và Trạm y tế xã/phường.

- Thu thập được thông tin, số liệu và ghi chép sổ sách, hồ sơ bệnh án tại cơ sở thực tập.

- Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng.
- Xác định những vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng.
- Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho cộng đồng và người bệnh/khách hàng tại cơ sở thực tập.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người Hộ sinh trình độ cao đẳng và các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng/hộ sinh đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe người bệnh/khách hàng tại cộng đồng, và tại khoa sản Bệnh viện tỉnh Kon Tum dưới sự hướng dẫn, giám sát của nhà giáo phụ trách.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Quan tâm đến công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh, khách hàng.
- Tôn trọng, chân thành hợp tác với nhân viên và người bệnh, khách hàng để phát huy vai trò của người Hộ sinh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, bảo vệ sức khỏe người bệnh, khách hàng và cộng đồng.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng người bệnh, khách hàng và gia đình họ trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.
- Khẩn trương, kịp thời, chính xác trong công tác chăm sóc người bệnh, khách hàng.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên
- + Hình thức: Kiểm tra thường ngày tại cơ sở thực tập.
- + Yêu cầu: Chấp hành đúng nội quy quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động khoa phòng. Thực hiện đầy đủ chỉ tiêu thực tập, ghi chép nhật ký lâm sàng có xác nhận nhà giáo/khoa.
- Kiểm tra định kỳ:

+ Phần thực hành: Bệnh án chăm sóc, quy trình điều dưỡng thực hiện trên bệnh nhân, khách hàng.

- Thi kết thúc mô đun:

+ Phần thực hành: Mỗi sinh viên trình bày một bản báo cáo kết quả thực tập kết hợp với hoàn thành các chỉ tiêu thực hành và điểm kiểm tra sổ thực tập của sinh viên.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thực tập tốt nghiệp được sử dụng đào tạo ngành, nghề Cao đẳng Hộ sinh chính quy.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo làm mẫu các quy trình kỹ thuật thực hành trên người bệnh, khách hàng.

- Nhà giáo giám sát sinh viên thực hiện các kỹ thuật chăm sóc trên người bệnh, khách hàng.

- Cầm tay chỉ việc.

- Đi buồng bệnh.

- Bình kế hoạch chăm sóc.

2. Đối với người học: Thực hiện kỹ năng lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh, khách hàng và thực hiện quy trình kỹ thuật dưới sự giám sát, cầm tay chỉ việc của nhà giáo cơ hữu, giảng viên kiêm nhiệm hướng dẫn lâm sàng.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Là mô đun thực hành:

- Thực hiện thành thạo các quy trình kỹ thuật điều dưỡng/hộ sinh để chăm sóc người bệnh, khách hàng nhận định các dấu hiệu bệnh và chăm sóc một số

bệnh thường gặp ở khách hàng, người bệnh và trẻ sơ sinh.

- Thực hành các kỹ năng cơ bản về phát hiện các vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe tại, thu thập thông tin và số liệu, ghi chép, quản lý hồ sơ sức khỏe.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn quốc gia về Chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học; 2016.

2. Dự án mẹ em. Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng dành cho các trường Cao đẳng và Trung cấp y tế. Nhà xuất bản Y học; 2013

3. PGS - TS Cao Ngọc Thành. Điều dưỡng sản phụ khoa Hà Nội: Nhà xuất bản Y học; 2013.

4. Bộ Y tế. Thông tư Số 33/2015/TT-BYT, 27/10/2015 Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của trạm y tế xã, phường, thị trấn; 2015.

5. Đại học Y Dược Cần Thơ. Khoa Y tế Công cộng. Giáo dục và nâng cao sức khỏe. Cần Thơ; 2015.

6. Bộ Y tế. Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình dành cho hộ sinh làm việc tại trạm y tế xã. Dự án giáo dục và đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế; 2019.

7. Bộ Y tế. Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 chuyển thành nhiệm vụ thường xuyên của các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương Số 5925/BYT-KH-TC. Hà Nội; 2016.

8. Bộ Y tế. Số 27/2014/TT-BYT, Ngày 14/8/2014. Quy định hệ thống biểu mẫu thống kê y tế áp dụng đối với các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện và xã/phường; 2014.

9. Trường cao đẳng Y tế Hà Đông. Quản lý chương trình dân số kế hoạch gia đình. Hà Nội; 2011.

V. Ghi chú và giải thích (nếu có): Không